

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Thông tin về gói thầu:

Tên dự án: Nâng cấp láng nhựa đường bờ nam kênh Gò Keo.

Tên gói thầu: Thi công xây dựng Nâng cấp láng nhựa đường bờ nam kênh Gò Keo.

Nhóm dự án: Nhóm C.

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

Địa điểm xây dựng: Ấp Lò Gạch, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh.

2. Các căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Vĩnh Hưng về việc phê duyệt điều chỉnh chủ đầu tư và danh mục công trình thuộc nguồn vốn chi thường xuyên trên địa bàn xã Vĩnh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Vĩnh Hưng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp láng nhựa đường bờ nam kênh Gò Keo;

Căn cứ Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND xã Vĩnh Hưng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp láng nhựa đường bờ nam kênh Gò Keo

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-PKT ngày 27/08/2025 của Phòng kinh tế xã Vĩnh Hưng về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp láng nhựa đường bờ nam kênh Gò Keo;

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Trục đường bờ nam cặp kênh Gò Keo được đầu tư đã lâu, quy mô đường hiện hữu là đường trải cấp phối đá 0x4, lề 2 bên rộng trung bình 0,5m, nền đường rộng trung bình 4,0m, có cao trình hiện trạng từ +4.400 đến +5.500, hiện trạng mặt đường đã xuống cấp, hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà, đọng nước ảnh hưởng rất lớn đến quá trình lưu thông, vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực rất cần thiết phải đầu tư sửa chữa nhằm đảm bảo an giao thông, tạo điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực.

4. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Tim tuyến: Theo tim tuyến đường hiện hữu.

Công trình: Nâng cấp láng nhựa đường bờ nam kênh Gò Keo.

- Điểm đầu: Đường Gò Cát – Rọc Đô.
- Điểm cuối: Kênh Tập Đoàn 9.
- Tổng chiều dài tuyến: 1.877 m.
- Nền đường rộng: $B_n=6,50$ m.
- Mặt đường rộng $B_m=3,50$ m.
- Lê đường rộng $1,50\text{m} \times 2$ bên = $3,0\text{m}$.
- Trên tuyến bố trí 03 điểm tránh xe khoảng cách 500m/điểm.
- Kết cấu mặt đường:
 - + Láng nhựa mặt đường 2 lớp dày 2,5cm, nhựa TC 3kg/m².
 - + Tưới nhựa lót bám dính TC 1kg/m².
 - + Trãi lớp CP đá 0x4 dày 20cm, lu đầm $K=0,98$.
 - + Lớp móng CP sỏi đỏ dày 15cm, lu đầm $K=0,95$.
 - + Nền đường: Đào hạ cơ nền đường theo cao độ thiết kế, ban gạt lu lèn lại mặt đường đắp đất $K=0,90$.
- Cao độ thiết kế: +3.800 và vượt nối vào các công trình hiện hữu.
- Dốc ngang in = 3%, lè 4%.
- Mái ta luy: độ dốc 1/1.00
- Thoát nước dọc: chảy tràn theo nền tự nhiên.
- Di dời tuyến ống cấp nước sạch D90mm.
- Lắp đặt cọc tiêu, biển báo theo quy định hiện hành.
- Khối lượng đất thừa sau khi hoàn thành công trình: 14.845m³ (tập kết tại bãi, dự kiến chuyển sang san lấp công trình khác).

5. Thời hạn hoàn thành: 240 ngày.

6. Thuế giá trị gia tăng: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 8% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt. Khi thực hiện và thanh quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật.

7. Ghi chú đối với mục khối lượng chào thêm ngoài Webform trên Hệ thống: Trường hợp nhà thầu chào thêm các khối lượng ở bảng riêng mà không thực hiện trên Webform như theo quy định thì phần khối lượng công việc đó sẽ không được xem xét, đánh giá.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải hoàn thành đưa công trình vào khai thác sử dụng trong thời gian 240 ngày (8 tháng) kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau (chi tiết nhà thầu cần phải căn cứ vào hồ sơ thiết kế).

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật số 62/2020/QH13 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Nghị định số: 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN hiện hành.

- Các quy định trong Hồ sơ thiết kế, quy định hiện hành và quy định trong yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật được gửi cho nhà thầu.

- Tuân thủ theo kỹ thuật thi công, giám sát trong phần yêu cầu kỹ thuật.

2. Yêu cầu đối với Thi công xây dựng:

Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- Tuân thủ thiết kế xây dựng được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng; bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng, người, thiết bị thi công, công trình ngầm và các công trình liên kề; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng.

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn riêng đối với những hạng mục công trình, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ.

- Sử dụng vật tư, vật liệu đúng chủng loại quy cách, số lượng theo yêu cầu của thiết kế xây dựng, bảo đảm tiết kiệm trong quá trình thi công xây dựng.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công việc xây dựng, giai đoạn chuyển bước thi công quan trọng khi cần thiết, nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng.

- Nhà thầu Thi công xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình và công việc xây dựng.

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp Danh sách Ban chỉ huy công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo việc đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kì tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất có sẵn.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn sang trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp hợp lý.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lấp phải có văn bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Do lí do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.

+ Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

4. Yêu cầu về chủng loại vật tư:

- Yêu cầu về chủng loại vật tư: Nhà thầu phải chào theo đúng mẫu, đúng theo danh mục vật tư, thiết bị như trong hồ sơ thiết kế. Trường hợp nhà thầu phát hiện sai hoặc thiếu danh mục hoặc nhà thầu muốn đề xuất vật tư, thiết bị thay thế thì phải chào trong bảng chào riêng.

- Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, thiết bị, vật liệu trung gian và sản phẩm cuối cùng.

- Các chứng chỉ và các kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

- Yêu cầu về vật liệu: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt, đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

- Đối với các loại vật tư, vật liệu không có trong hồ sơ thiết kế thì trước khi đưa vào sử dụng phải có sự thống nhất của chủ đầu tư.

- Bảng chủng loại vật tư tham khảo:

Stt	Tên vật liệu và quy cách	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Chủng loại vật tư hoặc xuất xứ (tương đương)
1	Cấp phối đá 0x4cm	Theo hồ sơ thiết kế, đạt TCVN	Thanh Phú hoặc tương đương
2	Sỏi đỏ	Theo hồ sơ thiết kế, đạt TCVN	Đồng Nai hoặc tương đương
3	Đá 1x2, 0,5x1, 0,5x1,6 (không lẫn đá đen)	Theo hồ sơ thiết kế, đạt TCVN	Thanh Phú hoặc tương đương
4	Nhựa đường, nhựa bitum	Theo hồ sơ thiết kế, đạt TCVN	Petrolimex hoặc tương đương
5	Ống nhựa PVC các loại	Theo hồ sơ thiết kế, đạt TCVN	Bình Minh hoặc tương đương
6	Các chủng loại, thiết bị vật tư khác	Theo hồ sơ thiết kế, đạt TCVN	Đạt TCVN

***Ghi Chú:** Chủng loại vật tư nêu trong E-HSMT mang tính chất tham khảo, khi dự thầu nhà thầu có thể tham dự chủng loại khác chủng loại nêu trên với tính năng kỹ thuật cao hơn hoặc tương đương, nhưng phải ghi rõ nguồn gốc xuất xứ chủng loại và tính năng kỹ thuật.

5. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn, cháy nổ trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo, cấm cờ hiệu, rào chắn.

- Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông, hệ thống phòng chống cháy nổ trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn.

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

- Các thiết bị điện phải có biển báo, dây tiếp đất, che đậy cách ly phù hợp.

- Trang bị bình chữa cháy, tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đối với các phương tiện, cụm thiết bị có khả năng gây ra hỏa hoạn.

7. Yêu cầu về hạn chế tiếng ồn:

Nhà thầu sẽ phải cố gắng hoặc bằng những biện pháp tạm thời hoặc bằng việc sử dụng các máy móc hoặc thiết bị giảm thanh để đảm bảo rằng mức độ tiếng ồn do tiến hành thi công gây ra không vượt quá mức cho phép... Mức độ tiếng ồn phải phù hợp với quy định mức độ tiếng ồn tối đa cho phép. Đặc biệt trong những khu vực nhạy cảm, phải coi đây là điều kiện bắt buộc và phải tuân thủ chặt chẽ. Nếu yêu cầu này không được tuân thủ mà Chủ đầu tư và Bên Giám sát phát hiện ra khi kiểm tra công trường, hoặc bất cứ khi có sự phản ánh của người dân nào trong vùng về sự vi phạm quy định này thì Chủ đầu tư và Bên Giám sát có quyền đình chỉ thi công ngay lập tức; khi đó Nhà thầu chỉ được phép thi công lại sau khi đã có sự giải thích thỏa đáng và phải có sự đồng ý chính thức bằng văn bản của Chủ đầu tư và Bên Giám sát, Chủ đầu tư và Bên Giám sát sẽ không chịu trách nhiệm về những phí tổn do việc ngừng thi công này gây ra.

8. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Trước khi dự thầu, nhà thầu phải xem xét, tham quan địa điểm xây dựng để nghiên cứu, đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công. Do đó, sau này nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên.

- Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng trước khi thi công và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện, làm sạch mặt bằng trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả lều, lán không cần thiết, chất thải sinh ra trong thi công và sinh hoạt.

- Nhà thầu cần đề xuất biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường gây ra từ đầu như quy hoạch biện pháp thi công, thời gian thi công.

- Đơn vị thi công cần xây dựng kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp.

- Khi vận chuyển vật liệu phải phủ kín bằng bạt, tránh rơi vãi vật tư trên đường. Khi bốc dỡ, công dân phải được tranh bị đồ bảo hộ lao động.

- Các phương tiện chuyên chở vật liệu đi qua khu dân cư phải có bạt che và trên các đoạn đường đất đỏ phải thường xuyên tưới nước để chống bụi.

- Không được nấu nhựa tại nơi gần nhà dân tránh gây ô nhiễm.

- Hằng ngày dùng xe tưới nước trên đoạn đường thi công để chống bụi.

- Trong quá trình thi công sẽ sinh tiếng ồn và rung động cho các khu vực và nhà dân xung quanh. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần có giải pháp thi công hợp lí.

9. Yêu cầu về an toàn lao động:

Trách nhiệm của người lao động trong việc đảm bảo an toàn lao động trên công trường: Theo quy định chung về an toàn lao động, người lao động của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng khi hoạt động trên công trường phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Thực hiện các trách nhiệm của người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Báo cáo với người có thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

- Từ chối thực hiện các công việc được giao khi thấy không đảm bảo an toàn lao động hoặc không được cung cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định.

- Chỉ nhận thực hiện những công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn,

vệ sinh lao động sau khi đã được huấn luyện và cấp thẻ an toàn, vệ sinh lao động.

- Tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Cụ thể:

Trước khi bắt đầu tiến hành thi công, Nhà thầu sẽ phải trình lên Chủ đầu tư và Bên Giám sát bản giải pháp thi công công trình để Chủ đầu tư và Bên Giám sát xem xét và phê duyệt. Trong bản giải pháp thi công này sẽ không chỉ nêu trình tự tiến hành công việc, tiến độ thực hiện, nhân sự... mà còn cần trình bày về kế hoạch xây dựng các biện pháp an toàn cần thiết nhằm tránh tai nạn lao động. Kế hoạch này bao gồm cả công tác huấn luyện an toàn cho nhân viên, người sẽ chịu trách nhiệm với tư cách là đại diện của Nhà thầu về an toàn của đội ngũ nhân viên công trường trong suốt quá trình thực hiện Gói thầu.

Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cần thiết để đảm bảo cho các nhân viên và bất cứ người nào khác trong hoặc gần công trường khỏi bị nguy hiểm do các phương pháp thi công của Nhà thầu gây ra. Nhà thầu phải đảm bảo rằng các công nhân, nhân viên của mình làm tại hiện trường là đủ sức khoẻ và đang trong tình trạng tỉnh táo. Tuyệt đối cấm tất cả những người đang trong tình trạng say rượu, bia vào nơi thi công, bất kể người đó là ai và đang chịu trách nhiệm gì. Nhà thầu không tự ý vận chuyển các chất nổ, dễ cháy hay vũ khí vào khu vực thi công khi không được phép của Chủ đầu tư và Bên Giám sát. Các công nhân hay nhân viên làm việc ngoài hiện trường cần được trang bị bảo hộ lao động theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Nhà thầu phải lập tức thông báo cho Chủ đầu tư và Bên Giám sát về các tai nạn xảy ra trong hoặc ngoài hiện trường mà Nhà thầu có liên quan trực tiếp, dẫn đến thương tật cho bất cứ người nào liên quan trực tiếp đến công trường hoặc bên thứ ba. Đầu tiên thông báo được thực hiện bằng lời, sau đó lập biên bản chi tiết rồi gửi cho Chủ đầu tư và Bên Giám sát trong vòng 24 giờ sau khi tai nạn xảy ra. Nhà thầu luôn luôn cung cấp và duy trì các vị trí thuận tiện các dụng cụ cứu trợ y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp, dễ lấy trong hoặc xung quanh công trường và đảm bảo luôn có đủ đội ngũ nhân.

10. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Tuy E-HSMT chỉ yêu cầu loại thiết bị, số lượng tối thiểu cần có, nhưng nhà thầu phải kê khai và cung cấp đầy đủ các thiết bị máy móc chuyên dùng, các thiết bị liên quan đến công việc thi công; các thiết bị phục vụ cho công tác thi công phải đảm bảo tính năng kỹ thuật và công suất yêu cầu của thiết kế và phải đạt chất lượng theo qui định hiện hành (về việc này sẽ do đơn vị giám sát kiểm

tra tại công trường).

- Nhà thầu phải thu dọn thiết bị thi công khi hoàn thành hoặc khi không cần thiết.

- Thiết bị: Phải bố trí đầy đủ các loại thiết bị cho từng công tác thi công xây lắp.

- Nhân công: Cán bộ kỹ thuật phải phù hợp với chuyên ngành; công nhân kỹ thuật phải lành nghề.

11. Yêu cầu về đảm bảo an toàn:

- Đảm bảo giao thông trong quá trình thi công Công tác đảm bảo ATGT bao gồm:

+ Chấp hành đúng các quy định về an toàn người, phương tiện và an toàn bảo hộ lao động tại công trường.

+ Trong thi công có thể thực hiện phương án làm cả mặt đường với chiều dài đoạn thi công $\leq 200m$ để đảm bảo yêu cầu.

+ Trong suốt quá trình thi công đều phải cắm các biển báo hiệu công trường và biển giảm tốc độ và rào chắn của $\frac{1}{2}$ mặt đường về hai phía đầu đoạn thi công, đèn tín hiệu và chỉ dẫn hướng tuyến, những nơi có lối đi tắt ngang, buổi tối phải có đèn báo hiệu đầy đủ để hướng dẫn lưu thông.

+ Thường xuyên kiểm tra mặt đường, khi xuất hiện các ổ gà phải xử lý ngay bằng vật liệu sỏi đỏ và ban gọt đầm lèn đầy đủ.

- Đảm bảo an toàn lao động:

Đối với công nhân lao động trực tiếp:

+ Thực hiện công tác huấn luyện tuyên truyền giáo dục cho người lao động về kỹ năng làm việc, bảo hộ ứng với tính chất công việc được giao.

+ Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hộ lao động cho các công nhân như: Quần áo, giày, mũ bảo hộ, khẩu trang, bao tay ...

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra phát hiện những nguy cơ gây tai nạn lao động, để từ đó có biện pháp ngăn ngừa và khắc phục.

+ Khi thi công các công trình đào móng với độ sâu $> 1m$ cần lưu ý đến điều kiện địa chất, đề phòng sụt lở, đóng đồ vật liệu đá hộc không cao quá.

Đối với công nhân vận hành xe máy:

+ Không loại trừ các yêu cầu như đối với công nhân lao động trực tiếp.

+ Công tác bảo dưỡng xe máy thiết bị là thường xuyên liên tục, phát hiện kịp thời các sự cố có thể xảy ra, báo cáo và khắc phục ngay.

+ Khi vận hành phải lưu ý không gian xung quanh khu vực thi công: Người, vật ...

+ Thực hiện công việc theo quy trình XDCB và tổ chức thi công của ban chỉ huy công trường đề ra. Đối với ban chỉ huy công trường:

+ Có trách nhiệm theo dõi thường xuyên các yêu cầu nêu trên đối với người lao động và tuân theo tính chất mà có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Trang bị đầy đủ hệ thống biển báo các loại phục vụ thi công như: Rào chắn, biển chỉ dẫn, biển báo hiệu ...

+ Bố trí thời gian tổ chức huấn luyện an toàn lao động, công tác phòng cháy nổ cho công nhân, đồng thời có hình thức khen thưởng – kỷ luật kịp thời.

+ Phối hợp chặt chẽ với bộ phận y tế, bảo vệ cơ sở và tổ chức Công đoàn cơ sở, phát huy an toàn vệ sinh.

- Trên công trường.

12. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế.

- Tổ chuyên gia muốn rằng, trước khi đề xuất Biện pháp tổ chức thi công công trình, nhà thầu cần hiểu biết về nghĩa vụ của nhà thầu thi công xây dựng quy định tại Luật Xây dựng.

13. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hợp đồng giao nhận thầu xây dựng, trong đó bộ phận giám sát chất lượng gồm những người có đủ năng lực theo quy định.

- Báo cáo đầy đủ quy trình, phương án và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện và sản phẩm xây dựng với chủ đầu tư để kiểm tra và giám sát.

- Thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kiểm tra sản phẩm xây dựng, thiết kế công trình thiết kế công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt công trình.

- Lập bản vẽ hoàn công các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu theo quy định và đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

- Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng thi công xây lắp theo định kì.

14. Yêu cầu về bảo hành công trình:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm bảo hành công trình.

Công trình: Nâng cấp láng nhựa đường bờ nam kênh Gò Keo.

Thời hạn bảo hành kể từ ngày Chủ đầu tư kí biên bản nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng hoặc căn cứ theo quy định của Hợp đồng xây dựng nhưng không ít hơn 12 tháng.

- Trong thời hạn bảo hành công trình, nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện việc bảo hành sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

Nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm:

- Tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu của chủ đầu tư, trụ sở hoặc chủ quản lý sử dụng công trình và phải chịu mọi chi phí khắc phục.

- Từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

- Và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

15. Các yêu cầu về kỹ thuật khác cần có sự thống nhất giữa nhà thầu và chủ đầu tư, Tổ chuyên gia.

Yêu cầu về hình thức của E-HSMT: Nhà thầu cần lưu ý các yêu cầu sau đây để hoàn tất về mặt hình thức của E- HSMT:

Để có sự công bằng giữa các E-HSMT với nhau, Tổ chuyên gia vận dụng phương pháp định lượng để đánh giá các E- HSMT mà không dùng phương pháp định tính. Phương pháp định lượng là xác định cụ thể vấn đề (a, b, c ...) trong bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Còn phương pháp định tính thì phạm vi “đúng, sai” rất rộng, không thuyết phục được vấn đề mà sẽ gây ra tranh cãi.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cần nhà thầu có sự hiểu biết cơ bản về gói thầu, cần kiến thức tối thiểu về các quy định liên quan đến xây dựng (Luật Xây dựng, Nghị định Số: 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định Số: 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng ...), kể cả kỹ năng đề xuất của nhà thầu đối với công trình của gói thầu.

Để tạo thuận lợi cho Tổ chuyên gia xét thầu, tạo sự công bằng giữa các nhà thầu với nhau, E-HSMT cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật và được xem như là mặt bằng chung để đánh giá E-HSMT (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật).

E-HSMT được lập và đánh giá theo phương pháp định lượng, cho nên nội dung thuộc đề mục nào của bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì sẽ được

đánh giá E-HSDT theo nội dung đề mục đó; nhà thầu không thể giải thích lấy nội dung đề mục thứ ba (chẳng hạn) để chứng minh cho nội dung đề mục thứ nhất và cứ như thế cho tất cả các đề mục của bảng Tiêu chuẩn đánh giá.

Đôi khi E-HSDT của một số nhà thầu kèm hoặc trình bày rất nhiều tài liệu không liên quan đến yêu cầu của E-HSMT, Tổ chuyên gia chỉ đánh giá những nội dung yêu cầu của E-HSMT, còn những nội dung khác sẽ không xem xét đến. Cho nên, khi một E-HSDT được đánh giá là đạt, không có nghĩa là các nội dung dư thừa đó cũng được đánh giá là đạt. Vì vậy, nhà thầu lưu ý không nên kèm những tài liệu không liên quan, nó không giúp ích gì cho nhà thầu mà đôi khi có thể vi phạm nếu như Tổ chuyên gia phát hiện tài liệu đó không trung thực.

Đối với những yêu cầu chưa rõ, ngoài việc lập văn bản yêu cầu làm rõ E-HSMT theo quy định, nhà thầu được hỏi Tổ chuyên gia những điều chưa rõ. Việc chưa rõ có thể dẫn đến làm sai E-HSDT, BMT có thể sẽ giải thích hoặc hướng dẫn (nếu cần), tuy nhiên sẽ không ảnh hưởng đến sự công bằng giữa các nhà thầu.

Theo quy định, đánh giá E-HSDT của một nhà thầu phải qua nhiều bước, “giá” là bước được xét sau cùng. Trong giai đoạn xét các bước trước, Tổ chuyên gia không bị chi phối bởi giá dự thầu, vì nếu quan tâm đến giá thấp nhất của một nhà thầu có thể ít nhiều có thiên vị trong xét thầu ở các bước trước. Luật không quy định xét “ưu đãi” cho nhà thầu có giá thấp nhất mà phải xét đúng quy trình, quy định cho gói thầu. Nói một cách ngắn gọn một E-HSDT đạt được qua bước tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì mới xét đến giá.

* Sơ đồ tổ chức trên công trường: Thống nhất cách hiểu: thời lượng cho từng nhân sự là số lượng thời gian mà nhân sự đó cần phải có mặt trên công trường. Nhà thầu có thể đề xuất ngay trên bản sơ đồ hoặc ghi chú bên cạnh.

* Yêu cầu về mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu:

Vật liệu sử dụng cho công trình phải đạt: an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, thân thiện với môi trường; vật liệu, cấu kiện sử dụng vào công trình xây dựng phải theo đúng thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) đã được phê duyệt, bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa; vật liệu xây dựng được sử dụng để sản xuất, chế tạo, gia công bán thành phẩm phải phù hợp với hai quy định trên.

Ngoài ra, về “mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu”: nhà thầu đề xuất mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu (thống nhất cách hiểu đó là các thông số kỹ thuật của yêu cầu về vật liệu tại báo cáo kinh tế kỹ thuật), không chấp nhận bản cam kết chung chung hoặc nhãn hiệu của một số vật liệu (vì khi nhà thầu chào nhãn hiệu vật liệu, đôi khi phải chứng minh “trương đương” sẽ rất

khó khăn cho phía nhà thầu).

* Yêu cầu về biện pháp huy động nhân lực:

Nhà thầu thi công phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công phù hợp với tiến độ thi công đề ra. Riêng Biện pháp huy động nhân lực được thống nhất cách hiểu như sau:

Nếu E-HSMT yêu cầu biểu đồ huy động “công nhân” thì nhà thầu chỉ thể hiện số lượng công nhân trên biểu đồ.

Nếu E-HSMT yêu cầu biểu đồ huy động “nhân lực” thì nhà thầu thể hiện số lượng công nhân và nhân sự chủ chốt trên biểu đồ (nhân lực được thống nhất cách hiểu bao gồm: nhân sự chủ chốt và công nhân; nhân sự chủ chốt gồm chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật ...)

IV. Các bản vẽ

Tổ chuyên gia, chủ đầu tư cung cấp các tệp tin PDF bộ bản vẽ thiết kế thi công được duyệt cho nhà thầu để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

